

PHỤ LỤC V.1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BAO PHỦ BHYT TOÀN DÂN THEO XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Phường/xã	Dân số	Số người đã tham gia BHYT	Số người chưa tham gia BHYT	Chỉ tiêu BHYT năm 2026 theo QĐ 3965/QĐ-UBND	Tỷ lệ tham gia BHYT hiện tại	Số cần phát triển thêm để đạt chỉ tiêu giao	Ghi chú
1	Phường Ngũ Hành Sơn	111.485	106.569	4.916	95%	95,59%	0	
2	Phường Hải Vân	54.648	52.200	2.448	95%	95,52%	0	
3	Phường Hòa Xuân	87.764	86.202	1.562	95%	98,22%	0	
4	Xã Bà Nà	21.628	20.127	1.501	95%	93,06%	420	Chưa đạt
5	Phường Sơn Trà	97.979	91.574	6.405	95%	93,46%	1.507	Chưa đạt
6	Phường Liên Chiểu	82.174	79.384	2.790	95%	96,60%	0	
7	Phường Hòa Khánh	131.089	126.169	4.920	95%	96,25%	0	
8	Phường Thanh Khê	182.483	170.953	11.530	95%	93,68%	2.406	Chưa đạt
9	Phường Hải Châu	108.159	97.330	10.829	95%	89,99%	5.422	Chưa đạt
10	Phường Hòa Cường	106.036	98.846	7.190	95%	93,22%	1.889	Chưa đạt
11	Phường Cẩm Lệ	86.385	82.799	3.586	95%	95,85%	0	
12	Phường An Hải	82.784	76.743	6.041	95%	92,70%	1.902	Chưa đạt
13	Phường An Khê	97.147	93.261	3.886	95%	96,00%	0	
14	Xã Hòa Vang	22.490	21.355	1.135	95%	94,95%	11	Chưa đạt
15	Xã Hòa Tiến	33.239	31.882	1.357	95%	95,92%	0	
16	Phường Bàn Thạch	32.701	31.922	779	95%	97,62%	0	
17	Phường Tam Kỳ	38.906	37.184	1.722	95%	95,57%	0	
18	Phường Hương Trà	31.118	29.812	1.306	95%	95,80%	0	

STT	Phường/xã	Dân số	Số người đã tham gia BHYT	Số người chưa tham gia BHYT	Chỉ tiêu BHYT năm 2026 theo QĐ 3965/QĐ-UBND	Tỷ lệ tham gia BHYT hiện tại	Số cần phát triển thêm để đạt chỉ tiêu giao	Ghi chú
19	Phường Quảng Phú	24.541	23.555	986	95%	95,98%	0	
20	Xã Chiên Đàn	28.170	27.391	779	95%	97,23%	0	
21	Xã Tây Hồ	28.944	27.564	1.380	95%	95,23%	0	
22	Xã Phú Ninh	23.148	21.918	1.230	95%	94,69%	73	Chưa đạt
23	Phường Hội An Tây	41.006	39.837	1.169	95%	97,15%	0	
24	Phường Hội An	31.415	29.868	1.547	95%	95,08%	0	
25	Phường Hội An Đông	29.211	28.414	797	95%	97,27%	0	
26	Xã Tân Hiệp	1.976	1.976	0	99%	100,00%	0	Xã đảo
27	Xã Hùng Sơn	7.126	7.126	0	99%	100,00%	0	III
28	Xã Tây Giang	9.029	8.988	41	99%	99,55%	0	III
29	Xã Avuong	4.986	4.986	0	99%	100,00%	0	III
30	Xã Đông Giang	9.008	9.006	2	99%	99,98%	0	III
31	Xã Sông Kôn	7.425	7.425	0	99%	100,00%	0	III
32	Xã Sông Vàng	5.812	5.796	16	99%	99,72%	0	III, ATK
33	Xã Bến Hiên	4.151	4.151	0	99%	100,00%	0	III
34	Xã Đại Lộc	53.701	50.361	3.340	95%	93,78%	655	Chưa đạt
35	Xã Thượng Đức	17.569	15.619	1.950	95%	88,90%	1.072	Chưa đạt
36	Xã Hà Nha	30.666	28.076	2.590	95%	91,55%	1.057	Chưa đạt
37	Xã Vu Gia	22.084	20.229	1.855	95%	91,60%	751	Chưa đạt
38	Xã Phú Thuận	22.360	20.342	2.018	95%	90,97%	900	Chưa đạt
39	Phường Điện Bàn	36.926	35.274	1.652	95%	95,53%	0	
40	Phường Điện Bàn Bắc	29.336	28.313	1.023	95%	96,51%	0	
41	Xã Điện Bàn Tây	39.241	37.783	1.458	95%	96,28%	0	

STT	Phường/xã	Dân số	Số người đã tham gia BHYT	Số người chưa tham gia BHYT	Chỉ tiêu BHYT năm 2026 theo QĐ 3965/QĐ-UBND	Tỷ lệ tham gia BHYT hiện tại	Số cần phát triển thêm để đạt chỉ tiêu giao	Ghi chú
42	Phường An Thắng	31.341	30.050	1.291	95%	95,88%	0	
43	Phường Điện Bàn Đông	74.218	71.917	2.301	95%	96,90%	0	
44	Xã Gò Nổi	24.953	23.468	1.485	95%	94,05%	238	Chưa đạt
45	Xã Nam Phước	48.376	46.065	2.311	95%	95,22%	0	
46	Xã Thu Bồn	29.831	28.281	1.550	95%	94,80%	59	Chưa đạt
47	Xã Duy Xuyên	26.630	26.529	101	99%	99,62%	0	ATK
48	Xã Duy Nghĩa	26.584	24.201	2.383	95%	91,04%	1.054	Chưa đạt
49	Xã Quế Sơn	26.389	26.389	0	99%	100,00%	0	ATK
50	Xã Xuân Phú	30.963	28.886	2.077	95%	93,29%	529	Chưa đạt
51	Xã Nông Sơn	17.120	15.720	1.400	95%	91,82%	544	Chưa đạt
52	Xã Quế Sơn Trung	26.297	24.605	1.692	95%	93,57%	378	Chưa đạt
53	Xã Quế Phước	10.383	8.902	1.481	95%	85,74%	962	Chưa đạt
54	Xã Thanh Mỹ	8.309	8.268	41	99%	99,51%	0	III
55	Xã La Êê	2.095	2.095	0	99%	100,00%	0	III
56	Xã La Dêê	2.343	2.343	0	99%	100,00%	0	III
57	Xã Nam Giang	4.816	4.816	0	99%	100,00%	0	III
58	Xã Bến Giằng	7.716	7.716	0	99%	100,00%	0	III
59	Xã Đắc Pring	2.665	2.665	0	99%	100,00%	0	III
60	Xã Khâm Đức	9.376	9.348	28	99%	99,70%	0	III
61	Xã Phước Hiệp	4.105	4.105	0	99%	100,00%	0	III
62	Xã Phước Năng	6.511	6.511	0	99%	100,00%	0	III
63	Xã Phước Chánh	3.916	3.916	0	99%	100,00%	0	III

STT	Phường/xã	Dân số	Số người đã tham gia BHYT	Số người chưa tham gia BHYT	Chỉ tiêu BHYT năm 2026 theo QĐ 3965/QĐ-UBND	Tỷ lệ tham gia BHYT hiện tại	Số cần phát triển thêm để đạt chỉ tiêu giao	Ghi chú
64	Xã Phước Thành	4.047	4.047	0	99%	100,00%	0	III
65	Xã Việt An	19.711	18.349	1.362	95%	93,09%	377	Chưa đạt
66	Xã Phước Trà	5.933	5.933	0	99%	100,00%	0	III, ATK
67	Xã Hiệp Đức	12.802	12.064	738	95%	94,24%	98	Chưa đạt
68	Xã Thăng Bình	47.193	43.663	3.530	95%	92,52%	1.171	Chưa đạt
69	Xã Thăng An	42.257	39.158	3.099	95%	92,67%	987	Chưa đạt
70	Xã Đồng Dương	19.299	17.844	1.455	95%	92,46%	491	Chưa đạt
71	Xã Thăng Phú	12.669	11.978	691	95%	94,55%	58	Chưa đạt
72	Xã Thăng Trường	22.253	20.747	1.506	95%	93,23%	394	Chưa đạt
73	Xã Thăng Điền	35.001	32.865	2.136	95%	93,90%	386	Chưa đạt
74	Xã Tiên Phước	22.777	21.694	1.083	95%	95,25%	0	
75	Xã Sơn Cẩm Hà	13.835	13.284	551	95%	96,02%	0	
76	Xã Lãnh Ngọc	12.204	11.034	1.170	95%	90,41%	560	Chưa đạt
77	Xã Thạnh Bình	19.816	18.601	1.215	95%	93,87%	225	Chưa đạt
78	Xã Trà My	17.320	16.361	959	95%	94,46%	93	Chưa đạt
79	Xã Trà Liên	5.779	5.762	17	99%	99,71%	0	III
80	Xã Trà Đốc	9.246	9.246	0	99%	100,00%	0	III, ATK
81	Xã Trà Tân	5.472	5.472	0	99%	100,00%	0	III, ATK
82	Xã Trà Giáp	5.305	5.305	0	99%	100,00%	0	III, ATK
83	Xã Trà Leng	5.950	5.950	0	99%	100,00%	0	III
84	Xã Trà Tập	7.420	7.420	0	99%	100,00%	0	III
85	Xã Nam Trà My	7.976	7.976	0	99%	100,00%	0	III
86	Xã Trà Linh	6.697	6.697	0	99%	100,00%	0	III

STT	Phường/xã	Dân số	Số người đã tham gia BHYT	Số người chưa tham gia BHYT	Chỉ tiêu BHYT năm 2026 theo QĐ 3965/QĐ-UBND	Tỷ lệ tham gia BHYT hiện tại	Số cần phát triển thêm để đạt chỉ tiêu giao	Ghi chú
87	Xã Trà Vân	4.648	4.648	0	99%	100,00%	0	III
88	Xã Núi Thành	59.563	56.903	2.660	95%	95,53%	0	
89	Xã Tam Xuân	36.741	34.922	1.819	95%	95,05%	0	
90	Xã Đức Phú	8.317	7.967	350	95%	95,79%	0	
91	Xã Tam Anh	25.978	24.785	1.193	95%	95,41%	0	
92	Xã Tam Hải	6.994	6.994	0	99%	100,00%	0	Xã đảo
93	Xã Tam Mỹ	15.491	14.772	719	95%	95,36%	0	
94	Đặc khu Hoàng Sa							
	Tổng	2.859.677	2.717.547	142.130	95,07%	95,03%	26.669	

Ghi chú:

- **Chỉ tiêu chung:** Toàn thành phố: 2.717.547 người tham gia/2.859.677 dân số, đạt 95,03%; cần phát triển thêm tối thiểu 1.148 người để đạt 95,07% chỉ tiêu chung của năm 2026.

- **Chỉ tiêu từng địa phương:** Các địa phương chưa đạt chỉ tiêu giao được bồi đắp; tổng số cần phát triển thêm để 31 địa phương này đạt chỉ tiêu 95% là 26.669 người.